

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và bà Trần Thị Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Quàng Văn Đ, sinh 08/02/1974; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Quàng Văn K (đã chết) và bà Quàng Thị N, sinh 1952; vợ Cà Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh 2006; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự (ngày 02/5/2018 bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000VNĐ, chưa thi hành); Nhân thân: ngày 25/7/2018 bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xoá án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 09/7/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Đ: ông Tòng Văn Minh là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người làm chứng: Quàng Văn Q, sinh 1987. Nơi cư trú: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/7/2021 Quàng Văn Q đến nhà Quàng Văn Đ ở bản P, xã C, huyện M; Q hỏi “có Heroine bán không?”, Đ trả lời “có”, Q đưa cho Đ 100.000VNĐ, Đ nhận tiền rồi đưa cho Q 01 gói nilon màu hồng bên trong

có chất bột màu trắng thì bị Tổ công tác Công an xã C phát hiện, đấu tranh tại chỗ Quàng Văn Q đã giao nộp gói nilon và khai nhận đó là gói ma túy vừa mua được của Đ. Thấy vậy, Đ đã giao nộp số tiền 100.000VNĐ, 04 gói nilon màu trắng, trong mỗi gói có 01 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Đ nhưng không thu giữ gì thêm.

Quàng Văn Đ khai nhận về nguồn gốc ma túy có được từ ngày 06/9/2021 Đ gặp và mua của một người không biết tên, địa chỉ với giá 450.000VNĐ, Đ đã sử dụng một phần còn lại cất giữ đến 12 giờ 30 phút ngày 09/7/2021 bán trái phép chất ma túy cho Q thì bị bắt.

Ngày 09/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn Đ và Quàng Văn Q, như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng thu giữ với Quàng Văn Q có khối lượng là 0,02 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu ĐQ.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ với Quàng Văn Đ có khối lượng là 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Đ1.

01 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thứ nhất thu giữ với Quàng Văn Đ có khối lượng là 0,10 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Đ2.

01 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thứ hai thu giữ với Quàng Văn Đ có khối lượng là 0,10 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Đ3.

01 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thứ ba thu giữ với Quàng Văn Đ có khối lượng là 0,10 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Đ4.

01 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thứ tư thu giữ với Quàng Văn Đ có khối lượng là 0,10 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Đ5.

Còn lại 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 05 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 13/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 100.000VNĐ thu giữ của Quàng Văn Đ.

Ngày 12/7/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1265, kết luận: “Các mẫu gửi giám định ký hiệu ĐQ, Đ1 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là: ĐQ= 0,02 gam; Đ1= 0,14 gam. Các mẫu gửi giám định ký hiệu Đ2, Đ3, Đ4, Đ5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,4 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam; loại Heroine và 0,4 gam; loại Methamphetamine”.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Quàng Văn Đ được quy định trong cùng một điểm nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 0,56 gam.

Ngày 14/7/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1281, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tiến hành xác minh nhân thân của Quàng Văn Q, xác định Q có 01 tiền án: ngày 26/9/2016 bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000VNĐ (chưa thi hành xong số tiền), chưa có tiền sự là người nghiện ma túy cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính. Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Đ nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của Đ.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS-ML ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Quàng Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích mua ma túy cất giữ để sử dụng và bán để kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ từ 26 đến 32 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy: 02 vỏ phong bì, 05 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đ tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, con của thương binh, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo; nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những

người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/7/2021 Quảng Văn Quan đến nhà Quảng Văn Đ ở bản P, xã C, huyện M; Quan hỏi “có Heroine bán không?”, Đ trả lời “có”, Q đưa cho Đ 100.000VNĐ, Đ nhận tiền rồi đưa cho Q 01 gói nilon màu hồng bên trong có chất bột màu trắng thì bị Tổ công tác Công an xã C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ với Quảng Văn Quan 01 gói nilon màu hồng bên trong là chất bột màu trắng; thu giữ với Đ số tiền 100.000VNĐ, 04 gói nilon màu trắng, trong mỗi gói có 01 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng. Tại kết luận giám định số 1265, ngày 12/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Các mẫu gửi giám định ký hiệu ĐQ, Đ1 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là: ĐQ= 0,02 gam; Đ1= 0,14 gam. Các mẫu gửi giám định ký hiệu Đ2, Đ3, Đ4, Đ5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,4 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam; loại Heroine và 0,4 gam; loại Methamphetamine”. Cộng khối lượng hai chất ma túy là 0,56 gam. Như vậy, Quảng Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Q để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quảng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được cải tạo giáo dục (chấp hành án phạt tù), được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giữ trái phép 02 chất ma túy có tổng khối lượng 0,56 gam mà còn bán trái phép chất ma túy cho người khác; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng chính sách cải tạo giáo dục của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp

dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, hộ nghèo, khối lượng ma túy không lớn, bị cáo là con của thương binh (ông Quàng Văn K (Kh) là thương binh hạng 1/8) cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (đã bị kết án, có tiền sự) là đối tượng nghiện ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 09/7/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với Quàng Văn Q là người mua trái phép 0,04 gam Heroine của Đ, đang cất giữ thì bị bắt quả tang, nhưng Q chưa có tiền án, tiền sự về nhóm tội ma túy, khối lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện xử phạt hành chính; Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của Đ nên không có cơ sở xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,16 gam; loại Heroine và 0,4 gam; loại Methamphetamine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 05 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000VNĐ là số tiền do Quảng Văn Đ phạm tội mà có nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Quảng Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (09/7/2021); không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 05 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng của Quảng Văn Đ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ (Một trăm nghìn đồng) của Quảng Văn Đ.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSDT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

